TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14/02/2025
"V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị N và anh L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Hoành

- Ông Nguyễn Hoàng Nam

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Diệp Thị Vân Khoa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2024/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2024, về việc: *"Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐST-HN, ngày 26/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-HN, ngày 21/01/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Thanh N, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Trầm Văn L, sinh năm 1981;
Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

Con chung của chị N và anh L tên: Trầm Văn Đ, sinh ngày 03/7/2010 Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Thạch Thị Thanh N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trầm Văn L vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay con chung của chị N và L vắng mặt nên không có ý kiến.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán*: Việc giải vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97, 98 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thủ tục nhận đơn Toà án đã thực hiện đúng quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thời hạn xét xử đảm bảo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Toà án đã tống đạt thông báo về phiên hoà giải và tiến hành hoà giải nhằm hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa các đương sự đúng theo quy định tại Điều 205 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đúng theo quy định tại Điều 208, 209 Bộ luật Tố tụng dân sự; Đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự hợp lệ, đảm bảo thời hạn luật định; Hoãn phiên toà đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà*: Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Từ khi thụ lý cho đến nay, chị Thạch Thị Thanh N đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trầm Văn L chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thạch Thị Thanh N ly hôn với anh Trầm Văn L. Về quyền nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được quyền nuôi con chung tên Trầm Văn Đ, sinh ngày 03/7/2010; về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung của vợ chồng và về số nợ phải thu phải trả chị N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết đề nghị không xem xét, về án phí chị Ngọc A phải nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Trầm Văn L có nơi cư trú và sinh sống trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị N khởi kiện xin ly hôn với anh L, yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị N và anh L chung sống với nhau năm 2009 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị N và anh L là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị N và anh L tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý, xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị N và anh L đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, anh chị luôn bất hòa với nhau về mọi mặt, từ khi ly thân 14 năm nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình mạnh ai nấy sống làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt. Toà án hoà giải 02 để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng phía anh L không đến và cũng tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay chị N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề ngày 30/10/2024 chị N xin được ly hôn với anh L là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, xử cho chị N và anh L được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Trầm Văn Đ, sinh ngày 03/7/2010 là con chung của chị N và anh L, trong thời gian vợ chồng ly thân đến nay con chung Trầm Văn Đ sống chung với chị N được chị N nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt và tại biên bản ghi lời khai ngày 18/11/2024 con chung Trầm Văn Đ có nguyện vọng được sống chung với chị N. Tại phiên tòa chị N xin được quyền nuôi dưỡng con chung Trầm Văn Đ là phù hợp, để con chung Trầm Văn Đ có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tin thần, Hội đồng xét xử giao con chung Trầm Văn Đ, sinh ngày 03/7/2010 cho chị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị N không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị Thanh N được miễn nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Thanh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thạch Thị Thanh N và anh Trầm Văn L được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con: Chị Thạch Thị Thanh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Trầm Văn Đ, sinh ngày 03/7/2010 sau khi ly hôn.

Anh Trầm Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị N không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị Thanh N thuộc diện người dân tộc thiểu sinh sống ở ấp N là ấp có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Thạch Thị Thanh N được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N,
huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.